

Bản án số: 92/2020/KDTM-ST

Ngày: 13-8-2020

V/v tranh chấp hợp đồng thi công

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Kim Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Thành.

Bà Cao Kim Triều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Đức Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2020/TLST-KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2273/2020/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2883/2020/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng CTTB 217.

Địa chỉ trụ sở: Số 264 đường L, Phường O, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Cương Q, sinh năm 1972 (Có mặt); địa chỉ: xã Đ, huyện P, tỉnh Vĩnh Phúc, là người đại diện theo pháp luật.

Bị đơn: Công ty Cổ phần H.H.

Địa chỉ trụ sở: Số 68 đường N, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Tống Thị Thu N, sinh năm 1993 (Có mặt); Địa chỉ: Tòa nhà STC, Số Z đường T, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 04 tháng 8 năm 2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Đặng Cương Q trình bày:

Ngày 29 tháng 4 năm 2019, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng CTTB 217 ký kết Hợp đồng thi công Công nhân và lắp đặt số C**-GTL-CON-0001 về việc cung cấp nhân công thi công phần thô công trình CWC với bị đơn Công ty Cổ

phần H.H; tại địa điểm số 02 đường P1, phường H1, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo chứng chỉ thanh toán số 02 (IPC 02) ngày 31 tháng 5 năm 2019, giá trị thanh toán nguyên đơn được hưởng là 241.039.639 đồng. Đến nay, bị đơn chỉ mới thanh toán cho nguyên đơn 205.000.000 đồng.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn lại là 36.039.639 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn vắng mặt không có lời trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn xác nhận có ký với bị đơn Hợp đồng thi công Công nhân và lắp đặt số C**-GTL-CON-0001 ngày 29 tháng 4 năm 2019 về việc cung cấp nhân công thi công phần thô công trình CWC; đồng thời xác nhận bị đơn còn nợ nguyên đơn 36.039.639 đồng như nguyên đơn trình bày. Mặc dù số nợ nhỏ nhưng hiện nay bị đơn đang gặp khó khăn về mặt tài chính, nên không đề xuất được phương án trả nợ cho nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng CTTB 217 khởi kiện tranh chấp hợp đồng thi công với bị đơn là Công ty Cổ phần H.H có trụ sở tại Số 68 đường N, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là ông Đặng Cường Q thay mặt nguyên đơn tham gia tố tụng. Căn cứ giấy uỷ quyền ngày 04 tháng 8 năm 2020 của bị đơn uỷ quyền cho bà Tống Thị Thu N thay mặt bị đơn tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, đại diện các bên đương sự có mặt tham gia phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 36.039.639 đồng nợ gốc của hợp đồng thi công, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện hai bên đương sự thừa nhận: Nguyên đơn và bị đơn có ký kết, thực hiện Hợp đồng thi công Công nhân và lắp đặt số C**-GTL-CON-0001 ngày 29 tháng 4 năm 2019 về việc cung cấp nhân công thi công phần thô công trình CWC tại địa điểm số 02 đường P1, phường H1, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp quy định tại Điều 140, Điều 144 của Luật Xây dựng năm 2014, cụ thể:

[5] Ngày 31 tháng 5 năm 2019, bị đơn gửi chứng chỉ thanh toán số 02 (IPC 02) cho nguyên đơn ghi nhận giá trị được thanh toán là 241.039.639 đồng kèm bảng xác nhận khối lượng thanh toán cho thầu phụ, bảng tính toán khối lượng thực hiện.

[6] Ngày 15 tháng 6 năm 2019, nguyên đơn xuất hoá đơn giá trị gia tăng số 0000155 cho bị đơn.

[7] Căn cứ sao kê tài khoản khách hàng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng CTTB 217 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bà Chiêu, Phòng giao dịch Lê Quang Định thể hiện: Ngày 12 tháng 7 năm 2019, bị đơn thanh toán 200.000.000 đồng; Ngày 21 tháng 01 năm 2020, bị đơn thanh toán 5.000.000 đồng. Tổng cộng bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được 205.000.000 đồng.

[8] Bị đơn vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay, bị đơn có mặt và xác định hiện nay bị đơn còn nợ nguyên đơn 36.039.639 đồng nợ gốc theo Hợp đồng thi công nêu trên, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[9] Theo quy định tại Điều 306 của Luật thương mại năm 2005, trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác. Xét nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán nợ lãi là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn.

[10] Bị đơn trình bày do hiện nay tình hình kinh tế quá khó khăn nên bị đơn chưa thanh toán được cho nguyên đơn, bị đơn cũng không đề xuất được phương án trả nợ cụ thể cho nguyên đơn.

[11] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 140, Điều 144 của Luật Xây dựng năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng CTTB 217.

Buộc Công ty Cổ phần H.H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng CTTB 217 số tiền 36.039.639 đồng còn nợ theo Hợp đồng thi công Công nhân và lắp đặt số C**-GTL-CON-0001 ngày 29 tháng 4 năm 2019 về việc cung cấp nhân công thi công phần thô công trình CWC.

Thi hành làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng CTTB 217 không yêu cầu Công ty Cổ phần H.H thanh toán tiền lãi.

3. Về án phí: Công ty Cổ phần H.H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng CTTB 217 không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng CTTB 217 số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0005895 ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Kim Huệ